

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

06.10 - 13.10.2026

Thông tin được tổng hợp từ Bản tin Thông tin Thương mại (số 42-2026 ngày 20/10/2026) được phát hành định kỳ hàng tuần của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương.

Việt Nam xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ



Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG)

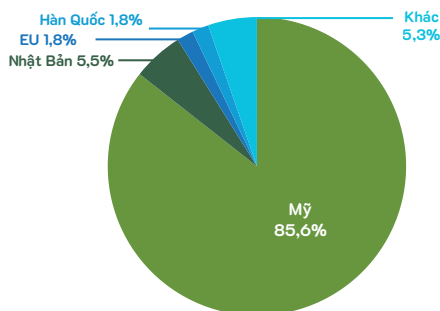
- Tuần qua, kim ngạch xuất khẩu G&SPG đạt **415,2 triệu USD**, giảm **3,0%** so với tuần trước đó.
- Kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt **239 triệu USD**, giảm **1,0%** so với tuần trước. Cụ thể, kim tới một số thị trường chính: **Mỹ** đạt **189,9 triệu USD**, giảm **2,9%** so với tuần trước; **Nhật Bản** đạt **9,3 triệu USD**, tăng **13,5%**; **Canada** đạt **6,3 triệu USD**, tăng **1,0%**; **Anh** đạt **5,1 triệu USD**, tăng **5,8%**; **Hàn Quốc** đạt **4,8 triệu USD**, tăng **21,9%**.



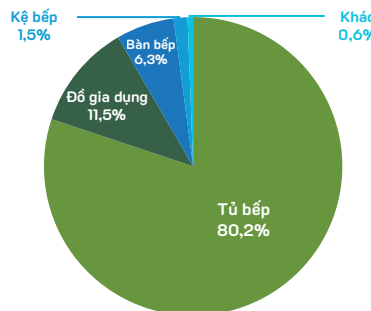
Xuất khẩu đồ nội thất nhà bếp

- Tháng 9/2026, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất nhà bếp của Việt Nam đạt **105 triệu USD**, giảm **5,3%** so với tháng 9/2025.
- 9T2026, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất nhà bếp đạt **919 triệu USD**, giảm **13,5%** so với cùng kỳ năm 2025.
- 8T2026, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất nhà bếp giảm đáng kể. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu **tủ bếp** đạt **652,74 triệu USD**, giảm **16,5%**; **đồ gia dụng nhà bếp** đạt **93,95 triệu USD**, tăng **14,8%**; **bàn bếp** đạt **51,1 triệu USD**, giảm **23,1%**; **kệ bếp** đạt **12,06 triệu USD**, giảm **7,7%**; **nhóm ghế** đạt **55 nghìn USD**, giảm mạnh **95,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất nhà bếp của Việt Nam vào một số thị trường chính 8T2026



Tỷ trọng kim ngạch của một số mặt hàng nội thất nhà bếp Việt Nam xuất khẩu 8T2026



Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu



- Tuần qua, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu của Việt Nam từ các thị trường trên thế giới đạt **67,4 triệu USD**, giảm **4,5%** so với tuần trước.
- Kim ngạch gỗ nguyên liệu Việt Nam nhập khẩu từ một số thị trường giảm so với tuần trước: **Trung Quốc giảm 7,6%**; **Thái Lan giảm 6,7%**; **Lào giảm 4,8%**; **New Zealand giảm 9,3%**; **Brazil giảm 22,8%**; **Bỉ giảm 54,8%**.
- Kim ngạch gỗ nguyên liệu Việt Nam nhập khẩu từ một số thị trường tăng so với tuần trước như: **Mỹ tăng nhẹ 0,8%**; **Cameroon tăng 25,6%**; **Croatia tăng mạnh 291,4%**; **Peru tăng 248,4%**; **Nambia tăng 44,3%**; **Nhật Bản tăng 227,4%**.

Chủng loại nhập khẩu

Gỗ tròn

- Lượng nhập khẩu đạt **579,1 nghìn m³**, trị giá **149,9 triệu USD**, tăng **7,3%** về lượng và tăng **9,6%** về trị giá so với cùng kỳ năm 2025. Chủng loại này chiếm tới **96,4%** tổng lượng và **93,7%** tổng trị giá nhập khẩu gỗ tần bì của Việt Nam.

Gỗ xẻ

- Lượng nhập khẩu đạt **17,6 nghìn m³**, trị giá **9,8 triệu USD**, tăng **21,1%** về lượng và tăng **19,1%** về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

Lượng, kim ngạch và đơn giá nhập khẩu gỗ tần bì loại tròn và xẻ của Việt Nam 8T2026

CHUNG LOẠI	LƯỢNG (nghìn m ³)	GIÁ TRỊ (triệu USD)	ĐƠN GIÁ (USD/m ³)
Gỗ tròn	579,1	150,0	259,0
Gỗ xẻ	17,6	9,8	555,6



Nhập khẩu gỗ tần bì

- Tháng 9/2026, lượng nhập khẩu gỗ tần bì của Việt Nam ước đạt **75 nghìn m³**, trị giá **20 triệu USD**, giảm **11,4%** về lượng và giảm **13,1%** về trị giá so với tháng 8/2026; nhưng tăng **3,6%** về lượng và tăng **5,4%** về trị giá so với tháng 9/2025.
- 9T2026, lượng nhập khẩu mặt hàng này ước đạt **675,5 nghìn m³**, trị giá **180 triệu USD**, tăng **7,8%** về lượng và tăng **9,8%** về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

Thị trường cung cấp

- 8T2026, Việt Nam chủ yếu nhập khẩu gỗ tần bì từ thị trường EU và Mỹ, trong đó EU là nguồn cung lớn nhất, chiếm gần **80%** tổng lượng nhập khẩu.
- Lượng nhập khẩu từ **EU** đạt **477,8 nghìn m³**, trị giá **125,1 triệu USD**, tăng **4,9%** về lượng và tăng **7,4%** về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.
- Mỹ** là thị trường cung cấp gỗ tần bì lớn thứ hai cho Việt Nam, đạt **105,5 nghìn m³**, trị giá **29,7 triệu USD**, tăng **21,3%** về lượng và tăng **15,5%** về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

Tỷ trọng Lượng gỗ tần bì Việt Nam nhập khẩu từ một số thị trường chính 8T2026

